

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN  
HÀ NỘI**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019



**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8
Bản thuyết minh báo cáo tài chính	9 – 33

WORLD

WORLD

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN HÀ NỘI

Địa chỉ: 20 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) đề trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019.

### THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Mai Xuân Phong	Chủ tịch
Ông Trần Mạnh Hữu	Phó chủ tịch, Bổ nhiệm từ ngày 26/04/2019
Ông Nguyễn Phú Cường	Ủy viên
Ông Lê Văn Toàn	Ủy viên
Ông Phạm Quốc Anh	Ủy viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Thành Trung	Trưởng ban
Ông Phạm Trọng Vinh	Thành viên
Ông Lê Vĩnh Hòa	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Phú Cường	Tổng Giám đốc
Bà Phạm Vân Anh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Văn Toàn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Quốc Anh	Phó Tổng Giám đốc
Bà Trần Thị Hiền	Kế toán trưởng

### KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam – Chi nhánh Miền Trung, thành viên của RSM Quốc tế.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN HÀ NỘI**

Địa chỉ: 20 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)**

bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

**CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc



**Nguyễn Phú Cường**  
**Tổng Giám đốc**

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2020





RSM Vietnam

Chi nhánh Miền Trung  
Tầng 3, Số 142 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hòa Cường Nam  
Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng, Việt Nam

T +84236 363 3334  
F +84236 363 3334

www.rsm.com.vn

Số: 30/BCKT/2020-RSMMT

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các thành viên Hội đồng quản trị**  
**Các thành viên Ban Tổng Giám đốc**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN HÀ NỘI**

### **Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 17/03/2020 từ trang 5 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### ***Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc***

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### ***Trách nhiệm của Kiểm toán viên***

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



**Trần Dương Nghĩa**  
**Giám đốc**

Giấy chứng nhận Đăng ký hành nghề kiểm toán số:  
1309-2018-026-1

**Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam**  
**Chi nhánh Miền Trung**

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 03 năm 2020

**Kim Văn Việt**  
**Kiểm toán viên**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:  
1486-2018-026-1

*Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.*



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN HÀ NỘI**

Địa chỉ: 20 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mẫu số B01 – DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31/12/2019

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2019	Tại ngày 01/01/2019
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>156.605.166.412</b>	<b>184.884.005.722</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>30.428.791.443</b>	<b>11.585.247.090</b>
1. Tiền	111	4.1	1.944.754.448	9.785.247.090
2. Các khoản tương đương tiền	112		28.484.036.995	1.800.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>4.2</b>	<b>68.467.891.661</b>	<b>107.835.768.104</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		11.957.748.143	11.957.748.143
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		56.510.143.518	95.878.019.961
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>39.738.177.228</b>	<b>15.062.378.825</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	38.591.409.835	10.640.112.775
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.481.645.745	1.208.889.403
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.4	1.268.364.939	4.816.619.938
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.5	(14.700.417.392)	(14.700.417.392)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	4.6	13.097.174.101	13.097.174.101
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>4.7</b>	<b>17.855.695.231</b>	<b>47.313.208.494</b>
1. Hàng tồn kho	141		18.382.489.382	50.530.429.407
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(526.794.151)	(3.217.220.913)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>114.610.849</b>	<b>3.087.403.209</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.8	42.192.000	348.102.137
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		2.121.314	2.674.528.619
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.14	70.297.535	64.772.453
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>8.510.813.553</b>	<b>9.167.915.016</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>1.720.523.053</b>	<b>1.843.525.317</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.9	1.370.523.053	1.493.525.317
Nguyên giá	222		56.116.382.687	55.565.503.665
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(54.745.859.634)	(54.071.978.348)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.10	350.000.000	350.000.000
Nguyên giá	228		694.370.036	694.370.036
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(344.370.036)	(344.370.036)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>72.727.273</b>	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.11	72.727.273	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>6.717.563.227</b>	<b>7.324.389.699</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.8	318.124.500	185.419.205
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	4.12	6.399.438.727	7.138.970.494
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>165.115.979.965</b>	<b>194.051.920.738</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN HÀ NỘI**

Địa chỉ: 20 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mẫu số B01 – DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

Tại ngày 31/12/2019

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2019	Tại ngày 01/01/2019
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>46.990.363.477</b>	<b>72.313.424.011</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>46.990.363.477</b>	<b>72.313.424.011</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.13	3.501.563.293	2.630.648.455
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		4.217.799.349	4.217.327.349
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.14	13.983.823.254	15.371.042.761
4. Phải trả người lao động	314		1.659.970.231	4.490.426.139
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.15	19.283.510.215	22.893.270.592
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	4.16	115.306.540	637.997.401
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.17	3.967.139.528	4.312.360.247
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.18	-	17.500.000.000
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		261.251.067	260.351.067
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	-
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>118.125.616.488</b>	<b>121.738.496.727</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>4.19</b>	<b>118.125.616.488</b>	<b>121.738.496.727</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		100.000.000.000	100.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		100.000.000.000	100.000.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		8.404.233.622	8.404.233.622
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		9.721.382.866	13.334.263.105
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		1.333.263.105	6.375.873.463
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		8.388.119.761	6.958.389.642
<b>II. Nguồn kinh phí, quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>165.115.979.965</b>	<b>194.051.920.738</b>



Phê duyệt

Nguyễn Phú Cường  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2020

Người lập

Trần Thị Hiền  
Kế toán trưởng



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN HÀ NỘI**

Địa chỉ: 20 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mẫu số B02 – DN

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2019	Năm 2018
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	236.506.486.596	190.311.640.008
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		236.506.486.596	190.311.640.008
4. Giá vốn hàng bán	11	5.2	192.888.706.829	149.593.412.505
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		43.617.779.767	40.718.227.503
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	4.863.545.612	5.830.207.625
7. Chi phí tài chính	22	5.4	292.893.900	181.370.078
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		286.920.665	121.567.708
8. Chi phí bán hàng	25	5.5	7.902.260.979	8.377.375.495
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.6	24.637.980.843	22.878.404.610
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		15.648.189.657	15.111.284.945
11. Thu nhập khác	31	5.7	1.625.211.752	162.361.380
12. Chi phí khác	32	5.8	740.736.323	188.463.351
13. Lợi nhuận khác	40		884.475.429	(26.101.971)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		16.532.665.086	15.085.182.974
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.10	2.405.013.558	3.126.793.332
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	5.11	739.531.767	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		13.388.119.761	11.958.389.642
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.19.6	1.339	996
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.19.7	1.339	996

**Phê duyệt**



**Nguyễn Phú Cường**  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2020

**Người lập**

**Trần Thị Hiền**  
Kế toán trưởng

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN HÀ NỘI**

Địa chỉ: 20 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mẫu số B03 - DN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2019	Năm 2018
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		208.555.661.536	207.044.765.654
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa dịch vụ	02		(158.475.967.144)	(142.131.370.311)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(18.880.685.009)	(19.399.282.203)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(313.769.980)	(94.718.393)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(2.257.463.494)	(4.778.320.837)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		18.836.010.703	3.740.964.836
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(39.911.562.121)	(31.606.372.764)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>7.552.224.491</b>	<b>12.775.665.982</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(762.986.295)	-
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(110.716.989.683)	(155.082.012.128)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		150.084.866.126	139.448.508.881
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		5.208.238.385	5.403.878.668
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>43.813.128.533</b>	<b>(10.229.624.579)</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	33.956.094.868	33.961.110.879
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(51.456.094.868)	(19.461.110.879)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(15.021.834.000)	(14.896.073.700)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(32.521.834.000)</b>	<b>(396.073.700)</b>
<b>LƯU CHUYỂN THUẦN TRONG NĂM</b>	<b>50</b>		<b>18.843.519.024</b>	<b>2.149.967.703</b>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		11.585.247.090	9.455.397.859
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái qui đổi ngoại tệ	61		25.329	(20.118.472)
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM</b>	<b>70</b>		<b>30.428.791.443</b>	<b>11.585.247.090</b>

Phê duyệt



Nguyễn Phú Cường  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2020

Người lập

Trần Thị Hiền  
Kế toán trưởng